

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – GIA LAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Võ Thị Thanh M, sinh năm 1982; số định danh cá nhân 064182000803; nơi thường trú: Tổ G T, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976; số định danh cá nhân 064076003443; nơi thường trú: Tổ G T, phường A, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Hữu T và chị Võ Thị Thanh M đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị M và anh T có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Phi T1, sinh ngày 24/01/2000; cháu Nguyễn Thị Phi N, sinh ngày 18/02/2003; cháu Nguyễn Phi Q, sinh ngày 26/3/2005 và cháu Nguyễn Thị Phi T2, sinh ngày 04/10/2014. Cháu T1, cháu N, cháu Q đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên anh T, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M và anh T thỏa thuận giao cho chị M trực tiếp nuôi cháu T2 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi và tự lập được. Sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Chị M và anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Võ Thị Thanh M.

1.2 Về việc nuôi con: Giao cho chị Võ Thị Thanh M trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Phi T2, sinh ngày 04/10/2014, khi cháu T2 chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002977 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Anh Nguyễn Hữu T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND phường An Khê, tỉnh Gia Lai (quyên số 01/2000 – thị trấn An Khê);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Thảo